



CÔNG TY CP
MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 14/BCTN-2014

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2015

Báo cáo thường niên năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Mẫu phụ lục số II - Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên doanh nghiệp báo cáo:

CÔNG TY CP MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 0400101669 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 05 năm 2012. (đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

- Vốn điều lệ: 41.000.000.000VND (Bốn mươi một tỷ đồng Việt Nam)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Địa chỉ: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0511.3821637

- Số Fax: 0511.3823590

- Website: www.daesco.vn

- Mã cổ phiếu: **DAS**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.



Ngày 28/3/2012 Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đổi tên thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 0400101669 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03 tháng 05 năm 2012. (đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đà Nẵng cấp).

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng vốn điều lệ 41 tỷ đồng.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (ngành nghề chính)*

Ngành nghề kinh doanh, [Mã ngành]:

Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác [4511];

bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm [4651];

Bán buôn đồ dung khác cho gia đình [4649];

Sửa chữa máy móc thiết bị [3312];

Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải [3315];

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác [4290];

Đại lý ô tô và xe có động cơ khác [4513];

Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp [4653];

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác [4659];

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng [4663];

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày [5510];

Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng [5621];

Xây dựng nhà các loại [4100];

Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác [4520];

Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống [4620];

Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông [4652];

Bán buôn kim loại và quặng kim loại [4662];

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu [4669];

Vận chuyển hành khách đường bộ khác [4932];

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ [4933];

Kho bãi và lưu trữ hàng hóa [5210];

Bốc xếp hàng hóa [5224];

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải [5229];

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động [5610];

Dịch vụ ăn uống khác [5629];

Đại lý du lịch [7911];

Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao [9312];

Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu [9329];

Lắp đặt hệ thống điện [4321];

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan [4661];

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê [6810];

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét [0810];

Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét [2392];

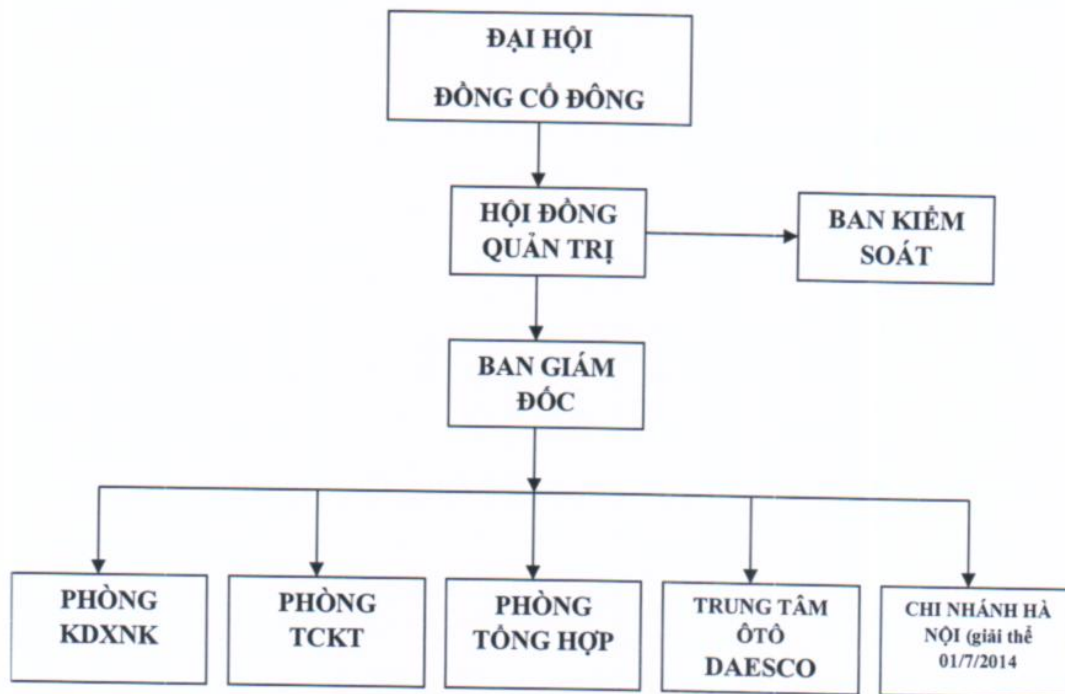
Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu [3090];

1/27/2012 10:45:11 AM

Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu [2599];
Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng [2640].

Địa bàn kinh doanh: toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy:



5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ - kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kinh doanh phương tiện vận tải, thiết bị thi công, dịch vụ bảo hành sửa chữa và phụ tùng; Thu mua và xuất khẩu các loại hàng nông lâm sản; Dịch vụ giao nhận, cho thuê văn phòng, kho bãi, bốc dỡ vận chuyển hàng hóa, khai thuê hải quan; Kinh doanh bất động sản...

6. Các rủi ro:

• Rủi ro về kinh tế

- Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư, do vậy những biến động môi trường kinh tế vĩ mô, tình hình kinh tế có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

• Rủi ro về luật pháp

- Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới ban hành. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn mới gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và các

doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro kỹ thuật

- Thị trường ô tô Việt Nam hiện nay được cung cấp chủ yếu do các liên doanh lắp ráp xe ô tô của hiệp hội ô tô xe máy Việt Nam. Kiểu dáng, màu sắc cũng như kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra, đây chính là yếu tố rủi ro đối với Công ty khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra không phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của thị trường tiêu thụ tại Việt Nam.

- Rủi ro tỷ giá hối đoái

- Các thiết bị, sản phẩm của công ty khi được nhập khẩu, công ty sẽ phải chi trả bằng ngoại tệ nhưng doanh thu lại bằng đồng Việt Nam. Nếu tỷ giá của đồng ngoại tệ so với đồng Việt Nam thay đổi, giá xe nhập khẩu sẽ thay đổi theo, do đó sự thay đổi tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của công ty.

- Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

- Thị trường phân phối ô tô và thiết bị phụ tùng ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, sự xuất hiện thêm của nhiều nhà phân phối lớn nhỏ là mối nguy hại đe dọa lớn đến tình trạng kinh doanh của Công ty.

- Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm những nước đang phát triển, ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam còn chậm phát triển. Bên cạnh đó, một yếu tố nữa tác động đến thị trường ô tô Việt Nam là giá xe ô tô ở Việt Nam khá cao. Thị trường ô tô nhỏ bé nên rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô. Do đó, thị trường Việt Nam chưa tạo được sức thu hút đối với các nhà đầu tư cũng như người tiêu dùng.

- Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty xác định mục tiêu không ngừng tích lũy nội lực thông qua chuyên môn hóa, hiện đại hóa cũng như xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh, nâng cao năng lực quản lý, quản trị rủi ro để tăng cường năng lực hoạt động của công ty khi gặp những rủi ro nói trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ so KH 2014 (%)	Tỷ lệ so năm 2013 (%)
Doanh thu, thu nhập	105.998.560.183	183.102.088.208	153	173
Lợi nhuận trước thuế	(1.952.904.943)	212.144.932	21	
Lợi nhuận sau thuế	(2.282.705.767)	159.360.557	16	

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Doanh thu, thu nhập đạt: 183,1 tỷ đồng, đạt 153 % so với KH năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế 159 triệu, đạt: 15,9 %.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đình Phúc	Giám đốc	Cử nhân kinh tế	163.400	3,98
Nguyễn Văn Hùng	Phó Giám đốc	Kỹ sư	49.090	1,19
Trần Hữu Thành	Phó Giám đốc	Cử nhân kinh tế	60.000	1,46
Nguyễn Thơi	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	52.440	1,27

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 48 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư lớn: không có

b/ Các Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % (2014/2013)
+ Tổng giá trị tài sản	72.002.983.936	83.923.077.526	116,55
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.517.066.814	181.462.850.796	171,97
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.164.779.305)	(825.066.453)	
Lợi nhuận khác	211.874.362	1.037.211.385	
Lợi nhuận trước thuế	(1.952.904.943)	212.144.932	
Lợi nhuận sau thuế	(2.282.705.767)	159.360.557	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSCĐ/Nợ ngắn hạn	2,46	1,76	
- Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,07	1,28	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,47	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,89	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,05	8,41	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,47	2,16	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,02)	0,001	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	(0,05)	0,004	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,03)	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,02)	(0,005)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ cổ phần:

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Trong năm 2014 Công ty không có sự thay đổi về vốn góp, vốn điều lệ.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 4.100.000 cổ phiếu phổ thông

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 4.100.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Năm 2014 không chia cổ tức.

b/ Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông lớn:

Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí sở hữu: 2.090.840 CP chiếm 51% VDL;

Ông Thân Hà Nhất Thống sở hữu: 255.150 CP chiếm: 6,23% VDL.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d/ giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e/ Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Giám đốc

- Phân tích những biến động:

Năm 2014 Doanh số mặt hàng chính của Công ty là ô tô, thiết bị thi công đạt 54 tỷ đồng so với năm 2013 đạt 142% (38,4 tỷ). Nhu cầu ô tô, thiết bị thi công có tăng nhưng trong năm 2014 do khó khăn không có cơ sở làm nơi trưng bày, giới thiệu sản phẩm, bán hàng thông qua đại lý nên hiệu quả không cao. Từ cuối năm 2013 Công ty điều chỉnh kinh doanh xuất khẩu cao su thiên nhiên, năm 2014 thu mua xuất khẩu được 2.390 tấn cao su, doanh thu 96 tỷ đồng (4,6 triệu USD). Cho thuê VP đạt 100%, dịch vụ cho thuê kho Thọ Quang đạt hơn 90%.

+ Năm 2014 Doanh thu, thu nhập: 183,1 tỷ đồng đạt 153% so với KH năm.

Lợi nhuận sau thuế 159 triệu đồng.

+ Chi nhánh Công ty tại Hà Nội giải thể từ 01/7/2014 do kinh doanh thua lỗ.

+ Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2014 về việc đưa mã Chứng khoán Cty DAS lên sàn UpCom và đã được Sở Giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu DAS tại sàn Upcom. Ngày giao dịch đầu tiên 25/09/2014.

2. Tình hình tài chính: (Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào từng bộ máy quản lý. Nâng cao trình độ quản lý tin học sử dụng phần mềm quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Năm 2015, nền kinh tế cả nước có dấu hiệu phục hồi có những chuyển biến tốt, lạm phát giảm, xuất khẩu tăng trưởng, thị trường kinh doanh xe thương dụng đã có dấu hiệu phục hồi, do đó cần có giải pháp kịp thời để tiếp tục kinh doanh ngành hàng thiết bị, phương tiện vận tải... tận dụng cơ hội của việc giảm thuế từ ACFTA.

+ Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ kinh doanh của phòng KDXNK, nhất là bộ phận tại Hà nội và TpHCM, và TT ô tô Daesco, thay đổi phương thức giao khoán trong Kinh doanh, nhất là trong khai thác hàng xuất khẩu để thực sự khuyến khích người lao động trong việc tạo ra lợi nhuận cho công ty.

+ Tập trung nghiên cứu thị trường, tìm đối tác liên doanh liên kết để có địa điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm, thực hiện mọi biện pháp, phương thức tiếp cận khách hàng, từng bước xây dựng mạng lưới đại lý phân phối ở mọi khu vực để bán được hàng. Khai thác có hiệu quả trung tâm BH và SC Ô tô sau khi nâng cấp.

+ Đẩy mạnh công tác đấu thầu, từng bước tiếp cận các công trình, dự án trọng điểm có nhu cầu cao về thiết bị, phương tiện vận tải... Cùng với công ty mẹ PVM tập trung nhân lực nghiên cứu các danh mục vật tư phụ tùng cần thay thế, bảo dưỡng để chuẩn bị tham gia đấu thầu cung cấp cho các dự án của PVPower .

+ Tiếp tục đẩy mạnh xử lý dứt điểm hàng tồn kho để thu hồi vốn, có thể xây dựng phương án cho thuê theo nhu cầu.

+ Tìm kiếm các mặt hàng kinh doanh mới để mở rộng ngành hàng kinh doanh, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Đẩy mạnh xuất khẩu cao su, tăng cường nhân lực tìm nguồn hàng chất lượng tốt, giá cạnh tranh, tận dụng xuất tại Cảng Đà Nẵng, tìm kiếm khách hàng thị trường mới: Châu Âu ...

+ Tăng cường, marketing, quảng bá thương hiệu của Trung Tâm Ô tô Mitsubishi tại địa phương và các Tỉnh Miền Trung, tận dụng linh hoạt các chính sách của Hãng: xe demo, đặt hàng Có chính sách hậu mãi với khách hàng nhằm tăng cường khâu dịch vụ sửa chữa.

+ Chăm sóc tốt khách hàng truyền thống thuê kho bãi như Logitem, LesGants, Pentos, Caltex ... đảm bảo khai thác 100% cơ sở vật chất hiện có.

Khai thác thêm các dịch vụ giao nhận, vận chuyển kinh doanh XNK để tăng doanh thu.

Tiếp tục kiến nghị UBND TP để xin được giữ lại quyền thuê đất tại Hòa Hiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014, Công ty đã có cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Cổ đông giao tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 doanh thu, thu nhập đạt 183,1 tỷ đồng so với KH đạt 153% và lợi nhuận sau thuế 159 triệu đồng so với 2 năm 2012, 2013 lỗ. Đã tích cực bán hàng thiết bị tồn kho ứ đọng; 6 tháng cuối năm đã cố gắng khai thác hơn 90% diện tích thuê kho Thọ Quang; công nợ khó đòi đã thu được 2 tỷ đồng. Phân tích

lợi nhuận của các ngành hàng kinh doanh thấy ngành hàng thiết bị phụ tùng tỷ trọng lợi nhuận cao hơn, qua đó phương hướng SXKD năm 2015 đẩy mạnh KD thiết bị.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Định kỳ 3 tháng HĐQT họp nghe BGD đánh giá hoạt động SXKD 3 tháng; 6 tháng; 9 tháng: doanh thu, lợi nhuận, công nợ, bán hàng tồn kho, tổ chức nhân sự Công ty và thực hiện báo cáo giám sát của BKS.

Tình hình kinh doanh thiết bị, mặt hàng chính của Công ty gặp khó khăn lớn, sức tiêu thụ thiết bị phụ tùng trên thị trường giảm mạnh, BGD đã cố gắng tích cực bán hàng, giải phóng một số thiết bị tồn kho; bên cạnh đó BGD đã phát huy kinh doanh mặt hàng mới: thu mua kinh doanh ủy thác xuất khẩu cao su và từng bước chủ động trong xuất khẩu nhằm tăng chỉ tiêu doanh thu.

Công tác tài chính kế toán đã hoạt động đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Đối với quản lý tài chính bán hàng tránh rủi ro, hạn chế công nợ, song năm 2014 do cố gắng thu hồi công nợ khó đòi được trên 2 tỷ đồng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Công tác điều hành:

Quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD, Tăng cường trao đổi, phối hợp, hỗ trợ thường xuyên cho BDH để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Không ngừng nâng cao, cải tiến phương thức quản lý Công ty và các đơn vị nhằm tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trẻ hiện có ở công ty để bố trí vào các vị trí công việc thích hợp.

- Tìm kiếm mặt hàng SXKD mới; chủ động trong việc xuất khẩu nông lâm sản; Chăm sóc tốt khách hàng thuê kho Thọ Quang; Tăng cường tiếp cận bằng nhiều hình thức: quảng bá sản phẩm với các dự án lớn tại KV Miền Trung; Tập trung thu hồi công nợ bằng các biện pháp kiên quyết, khẩn trương.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Thành	- Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đình Phúc	- Ủy viên HĐQT, Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng	- Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Long	- Ủy viên HĐQT
Ông Kiều Minh Sơn	- Ủy viên HĐQT

2. Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu BKS:

Bà Lý Thị Lệ Ninh	- Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Quyên	- Thành viên BKS
Ông Nguyễn Văn Việt	- Thành viên BKS

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

a/ Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích:

DVT: VNĐ

Tổng Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS	192.000.000
+ Chủ tịch HĐQT, UVHĐQT kiêm nhiệm GD; UVHĐQT kiêm nhiệm PGĐ	84.000.000
+ UVHĐQT không trực tiếp điều hành	48.000.000
+ Trưởng ban kiểm soát; UVBKS không kiêm nhiệm	24.000.000
+ UVBKS kiêm nhiệm	36.000.000

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c/ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Quản trị công ty theo đúng Điều lệ và các Quy chế Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

CÔNG TY CP MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG



Nguyễn Đình Phúc

